

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Chương 2 Quy định một số cơ chế triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 2015/STC-TCHCSN ngày 11/9/2023 của Sở Tài chính về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Chương 2 Quy định một số cơ chế triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn. Sau khi nghiên cứu, thẩm định, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Thực hiện Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các CTMTQG, ngày 19/7/2023, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ban hành quy định một số cơ chế triển khai thực hiện các CTMTQG trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025.

Ngày 24/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 38/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP dẫn đến một số nội dung tại Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND không còn phù hợp.

Do đó, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số cơ chế triển khai thực hiện các CTMTQG trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn là cần thiết.

II. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA SỰ THẢO VĂN BẢN VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

1. Tại nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND (khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết)

So với quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, dự thảo quy định thêm nguyên tắc "*Vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện chương trình mang tính hỗ trợ; vốn ngân sách huyện, xã căn cứ theo khả năng cân đối; huy động tối đa sự tham gia đóng góp của các tổ chức, cá nhân, người dân*

trên địa bàn theo nguyên tắc tự giác, tự nguyện, công khai, minh bạch, huy động bằng nhiều hình thức” và không quy định nguyên tắc “Phân công, phân cấp rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp trong thực hiện hoạt động lồng ghép”. Do vậy, đề UBND tỉnh có đầy đủ cơ sở xem xét trình HĐND tỉnh, đề nghị đơn vị thuyết minh cụ thể các nội dung trên.

2. Tại nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 7 Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND (khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị quyết)

2.1. Tại nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND quy định: “Thực hiện lồng ghép nguồn vốn giữa các CTMTQG và nguồn vốn các chương trình, dự án khác không thuộc CTMTQG để thực hiện các dự án đầu tư khi có sự trùng lặp về nội dung, quy mô, đối tượng và phạm vi, địa bàn thực hiện”. Tuy nhiên, tại nội dung sửa đổi, bổ sung điểm c Điều 3 Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND quy định: “Ưu tiên lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án khác không thuộc CTMTQG nhưng có cùng mục tiêu, đối tượng thụ hưởng, nội dung hoạt động và được thực hiện trên cùng một địa bàn cấp huyện, cấp xã để phát huy hiệu quả của các CTMTQG”. Do vậy, đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét lại quy định phương pháp lồng ghép nguồn vốn giữa các CTMTQG và nguồn vốn các chương trình, dự án khác không thuộc CTMTQG để thực hiện các dự án đầu tư khi có sự trùng lặp về quy mô. Đồng thời, bổ sung nội dung giải trình về việc chỉ quy định thực hiện lồng ghép nguồn vốn giữa các CTMTQG và nguồn vốn các chương trình, dự án khác không thuộc CTMTQG để thực hiện các dự án đầu tư (mà không có phương pháp lồng ghép vốn giữa các CTMTQG để thực hiện dự án đầu tư).

2.2. Tại gạch đầu dòng thứ hai điểm b khoản 2 quy định “tránh xảy ra trường hợp nhiều đơn vị cùng thực hiện một hình thức tuyên truyền có cùng nội dung thông tin.” Tuy nhiên, để đảm bảo đầy đủ, đề nghị bổ sung cụm từ “cùng đối tượng”.

2.3. Tại điểm d quy định: “Các nội dung khác thuộc các CTMTQG (nếu có): Trường hợp phát sinh các nội dung, hoạt động có cùng mục tiêu, địa bàn thực hiện phải thực hiện lồng ghép các nguồn vốn theo quy định.”

Tuy nhiên, dự thảo quy định các trường hợp có cùng mục tiêu, địa bàn phải thực hiện lồng ghép là chưa đảm bảo đầy đủ so với quy định Nghị định số 38/2023/NĐ-CP: “Lồng ghép nguồn vốn giữa các CTMTQG chỉ thực hiện trong trường hợp có sự trùng lặp đồng thời về nội dung, đối tượng và phạm vi, địa bàn thực hiện. Việc lồng ghép phải đảm bảo không làm thay đổi các mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình”. Do vậy, đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu quy định lại nội dung này.

III. THỂ THỨC, KỸ THUẬT TRÌNH BÀY VĂN BẢN

1. Tại điểm d quy định: “d) Tập trung lồng ghép các nguồn vốn thực hiện nội dung, hoạt động trên địa bàn các huyện nghèo; xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.”. Đề nghị đơn vị bỏ cụm từ “xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo” để đảm bảo phù hợp với thực tế của tỉnh.

2. Tại khoản 3 Điều 1 dự thảo (sửa đổi, bổ sung Điều 7): Đề nghị bổ sung cụm từ “đồng thời” vào sau cụm từ “có sự trùng lặp” để đảm bảo tính đầy đủ, cụ thể như sau: “Thực hiện lồng ghép nguồn vốn giữa các CTMTQG và nguồn vốn các chương trình, dự án khác không thuộc CTMTQG để thực hiện các dự án đầu tư khi có sự trùng lặp đồng thời về nội dung, quy mô, đối tượng và phạm vi, địa bàn thực hiện”.

3. Đề nghị thay các điểm a, b, c,... thành các khoản 1, 2, 3... tại Điều 3, Điều 5 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1, 2 Điều 1 dự thảo).

Trên đây là Báo cáo thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Chương 2 Quy định một số cơ chế triển khai thực hiện các CTMTQG trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn, Sở Tư pháp gửi Sở Tài chính để nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, XD&KTVB.

GIÁM ĐỐC



Hà Thị Đào

